

Kính gửi: UBND tỉnh

Thực hiện công văn số 1605/GM-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung Phiên họp toàn thể UBND tỉnh, Sở Xây dựng báo cáo một số nội dung được giao như sau:

**1. Tình hình quản lý công tác vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu san lấp cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.**

*1.1. Tình hình khai thác, sản xuất, kinh doanh VLXD*

Theo số liệu thống kê các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường, bao gồm:

- *Đối với vật liệu đá:* Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 09 mỏ đá làm vật liệu xây dựng còn hiệu lực giấy phép khai thác, tổng trữ lượng khoảng 12,5 triệu m<sup>3</sup>, với tổng công suất khoảng 896.000 m<sup>3</sup>/năm),

- *Đối với vật liệu cát:* Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 giấy phép khai thác còn hiệu lực với tổng trữ lượng khoảng 2,6 triệu m<sup>3</sup>, công suất khoảng 268.000 m<sup>3</sup>/năm.

- *Đối với gạch:* Hiện nay, có 08 nhà máy sản xuất gạch đất sét nung của 05 đơn vị (Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị, Công ty cổ phần gạch ngói Quảng Trị, Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hướng Hóa, Công ty cổ phần xây dựng giao thông Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần gạch Gốm Hạ Long) với tổng công suất thiết kế các nhà máy là 158 triệu viên/năm (trong đó: Nhà máy gạch tại Hải Lăng của Công ty Cổ phần gạch Gốm Hà Long đang thi công xây dựng, có công suất khoảng 48 triệu viên/năm).

Đối với gạch không nung trên địa bàn có 05 nhà máy sản xuất, tổng công suất thiết kế 100 triệu viên/ năm. Qua báo cáo của các đơn vị sản xuất gạch cho thấy nhu cầu về gạch không nung thấp, các nhà máy hiện đang sản xuất chưa đạt công suất thiết kế (khoảng 8-10% công suất), do nhu cầu thị trường không cao. Theo báo cáo của các đơn vị sản xuất, hiện có 03 Nhà máy đang ngừng hoạt động.

- *Đối với vật liệu đất san lấp:*

+ Mỏ đã cấp phép khai thác và mỏ khoáng sản đi kèm: 11 mỏ đất, tổng trữ lượng khoảng 11,6 triệu m<sup>3</sup>, Công suất khai thác khoảng 950.000 m<sup>3</sup>/năm ( Trong đó: có 02 mỏ đất phục vụ cao tốc có trữ lượng 970.000m<sup>3</sup>; 03 mỏ đá, kèm đất đắp trữ lượng khoảng 2,4 triệu m<sup>3</sup> công suất khai thác 210.00m<sup>3</sup>/năm).

+ Nạo vét các Hồ thủy lợi: Hiện tại có 06 hồ còn thời gian khai thác, trữ lượng

khoảng 615.000 m<sup>3</sup>.

### 1.2. Nhu cầu VLXD trên địa bàn tỉnh

Hàng năm, Sở Xây dựng đã thực hiện khảo sát nhu cầu về vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn trong năm và dự kiến năm tiếp theo. Trên cơ sở số liệu báo cáo về nhu cầu VLXD trên địa bàn tỉnh của các chủ đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn khác, vật liệu cho xây dựng nhà ở do các địa phương báo cáo trong năm 2024 nhu cầu về VLXD thông thường khá lớn, dự kiến nhu cầu VLXD trên địa bàn tỉnh sẽ tăng cao so với công suất khai thác hiện có của các đơn vị khai thác khoáng sản làm VLXD. Theo báo cáo của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, hiện nay nhu cầu vật liệu có khối lượng vật liệu sử dụng khá lớn tại các dự án (Khu công nghiệp Quảng Trị, KCN Triệu Phú, KCN Tây Bắc Hồ Xá), tuy nhiên, một số mỏ đất đã được đấu thầu nhưng vẫn chưa đầy đủ thủ tục để được cấp phép khai thác.

### 1.3. Đánh giá về khả năng đáp ứng

Căn cứ vào công suất khai thác của các mỏ đá, cát, đất đã được cấp phép khai thác so với số liệu khảo sát nhu cầu vật liệu dự kiến trên địa bàn do các chủ đầu tư, các huyện và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh báo cáo trong năm 2024 và các năm tiếp theo (dự kiến đến năm 2025), sơ bộ dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu VLXD trên địa bàn như sau:

Chủng loại vật liệu	Công suất hiện có	Dự kiến tổng nhu cầu vật liệu/ năm 2024	Khả năng đáp ứng tổng nhu cầu VLXD	Dự kiến nhu cầu sử dụng VLXD của dự án vốn đầu tư công	Khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng VLXD của dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công
Cát	0,268 triệu m <sup>3</sup> /năm	1,468 triệu m <sup>3</sup>	18 %	1,4 triệu m <sup>3</sup>	19%
Đá	0,896 triệu m <sup>3</sup> /năm	1,9 triệu m <sup>3</sup>	47%	1,57 triệu m <sup>3</sup>	56%
Gạch xây	158 triệu viên/năm	100 triệu viên	100%	91 triệu viên	100%
Đất	1,565 triệu m <sup>3</sup> /năm	3,850 triệu m <sup>3</sup>	40%	3,3 triệu m <sup>3</sup>	47%

### 1.4. Một số tồn tại, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

#### a. Tồn tại, khó khăn

- Việc xác định nhu cầu vật liệu khá khó khăn do ảnh hưởng không chỉ các công trình đầu tư từ nguồn ngân sách mà còn phục vụ cho nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình vốn ngoài ngân sách (gồm các dự án sử dụng vốn tư nhân, xây dựng công trình, nhà ở của người dân...). Một số dự án nằm trong các Khu công nghiệp đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư nên chủ yếu dự báo nhu cầu vật liệu dựa trên tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại chủ trương đầu tư. Do đó việc xác định nhu cầu vật liệu cũng mang tính chất tương đối.

- Công tác khảo sát nhu cầu vật liệu đòi hỏi mất nhiều thời gian trong khi lực lượng cán bộ cơ sở mỏng, khối lượng công việc nhiều nên số liệu báo cáo nhiều lúc chưa sát với thực tế.

- Một số đơn vị đã thực hiện khai thác tuy nhiên chưa thực hiện đầy đủ các quy

định về quản lý chất lượng vật liệu (thực hiện các thủ tục về chứng nhận hợp quy và thông báo tiếp nhận hợp quy), quá trình hoạt động không phối hợp trong công tác báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh cũng như việc niêm yết, công khai giá vật liệu đến các cơ quan quản lý khi có yêu cầu. Do đó việc xác định khả năng cung cấp VLXD một cách chính xác khó dự báo.

- Một số dự án đã được cấp chủ trương đầu tư hoặc cấp phép khai thác nhưng triển khai các thủ tục đầu tư, cấp phép khai thác cũng như đưa vào khai thác chưa đảm bảo thời gian thực hiện của cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thực hiện khai thác không đảm bảo công suất nên rất khó xác định khả năng cung cấp thực tế.

Từ đó gây khó khăn cho việc xác định khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường; công tác tham mưu UBND tỉnh trong việc cấp phép mới các mỏ khoáng sản làm VLXD để đảm bảo cân bằng cung cầu chưa kịp thời.

- Đối với đất đắp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vật liệu đất đắp đã được cấp phép khai thác với trữ lượng lớn, tuy nhiên, công suất thiết kế khai thác chưa đủ nhu cầu thị trường; mặt khác giấy phép khai thác đất từ nạo vét lòng hồ đã hết hạn 8/14 giấy phép; các hồ còn lại cũng hết thời gian khai thác trong năm 2024.

Do thiếu hụt về nguồn cung nên có tình trạng khai thác đất làm vật liệu san lấp trái phép, gây nên dư luận xấu trong dân trong thời gian gần đây.

b. Tình trạng thiếu hụt về nguồn VLXD trên do với một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Thủ tục cấp phép khai thác các mỏ khoáng sản làm VLXD phức tạp, liên quan đến nhiều Sở, Ban, ngành dẫn đến thời gian kéo dài đặc biệt là hoạt động cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp đang còn vướng mắc trong khi nhu cầu của các công trình xây dựng lớn.

- Công tác giải phóng mặt bằng thực hiện chậm do phải thực hiện thỏa thuận với người dân có đất bị ảnh hưởng trong khu vực mỏ; việc thực hiện các thủ tục về đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, các đơn vị được cấp phép khai thác đang lúng túng.

- Đối với Đá xây dựng:

+ Một số mỏ đá vẫn còn trữ lượng khai thác, chất lượng đá đảm bảo, tuy nhiên, hết thời gian cấp phép; để tiếp tục khai thác phải thực hiện làm thủ tục để được cấp phép nên thời gian gián đoạn kéo dài.

+ Một số mỏ xa so với các tuyến đường hiện hữu, điều kiện điện hình khó khăn để xây dựng cơ sở hạ tầng đồng thời bị ảnh hưởng của thời tiết nên chậm tiến độ khai thác.

+ Một số mỏ có chiều dày đất tầng phủ lớn trong khi việc vận chuyển đất theo hình thức khoáng sản đi kèm ra khỏi khu vực mỏ (đã được cấp phép) nhằm khai thác đá gặp khó khăn.

Đối với mỏ cát: Đa phần khai thác không hết công suất, chậm đưa mỏ khoáng sản vào khai thác; vẫn còn xảy ra tình trạng khai thác trái phép gây ra phản ứng trong người dân, một số đơn vị chưa đầu tư máy móc đồng bộ, bãi dự trữ cát nên việc khai thác vẫn ảnh hưởng nhiều vào thời tiết, không đạt công suất thiết kế.

- Đối với đất: Sự chuyển đổi trong quy trình thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đất, các thủ tục về đầu gia khoáng sản đất đang nhiều thủ tục và mặc dù các UBND tỉnh đã có chỉ đạo, các sở ngành đã có hướng dẫn nhưng việc triển khai thủ tục vẫn chậm; đất tận thu từ hoạt động nạo vét lòng hồ thủy lợi có sản lượng không ổn định, phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, vị trí mỏ ở vị trí có cự ly vận chuyển xa, chi phí vận chuyển lớn do đó không phù hợp để phục vụ cho các công trình. Vị trí quy hoạch một số mỏ khoáng sản đã được giao cho người dân sử dụng do đó khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- VLXD hiện nay đa phần đều sử dụng vật liệu truyền thống chưa sử dụng đến các loại vật liệu thay thế, đồng thời nguồn vật liệu thay thế khá hạn chế về chủng loại cũng như trữ lượng (như xi, cát nghiền...), công nghệ chế biến, khai thác khoáng sản còn hạn chế.

- Nhu cầu về vật liệu xây không nung trên địa bàn trong thời gian qua khá hạn chế, một số nhà máy báo cáo không sản xuất do thị trường không có nhu cầu.

- Đối với gạch nung, các nhà máy sản xuất gạch nung đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường trên địa bàn nhưng vẫn có thực trạng nhập từ địa phương khác một phần do giá gạch nung trên địa bàn có sự chênh lệch so với các địa phương khác.

## **2. Tình hình công tác công bố VLXD và kiểm soát giá VLXD:**

### *2.1. Công tác công bố giá vật liệu xây dựng*

#### **a. Tình hình thực hiện**

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Sở Xây dựng triển khai thực hiện công tác công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo các quy định của pháp luật, cụ thể:

- Hình thức công bố: Sở Xây dựng công bố.

- Kỳ công bố: Công bố hàng tháng.

- Danh mục vật liệu công bố: gồm các vật liệu xây dựng phổ biến, thường được sử dụng trong các công trình. Sở Xây dựng cũng đã có văn bản gửi các Sở Ban Ngành địa phương thống nhất danh mục vật liệu công bố và bổ sung công bố giá các loại vật liệu chưa có (khi có đầy đủ thông tin, cơ sở để công bố).

- Quy trình công bố:

+ Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về giá VLXD.

+ Trên cơ sở các thông tin về giá vật liệu xây dựng đã thu thập được, Sở Xây dựng xác định giá vật liệu, dự thảo công bố giá hàng tháng, gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan.

+ Tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo công bố giá VLXD của các đơn vị có liên quan, hoàn thiện bảng giá vật liệu xây dựng. Tiến hành công bố giá.

**b. Đối với vật liệu đất san lấp:**

Hiện nay, Sở Xây dựng đã cung cấp thông tin giá vật liệu đất san lấp tại 7/10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, các huyện: Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng, Cam Lộ), với các hình thức khai thác: mỏ đất; tận thu đất từ hoạt động nạo vét lòng hồ; khai thác đất tầng phủ tại các mỏ khai thác đá. Thông tin giá vật liệu đất san lấp tương ứng với các hình thức khai thác nằm trong khoảng 20.000 đồng/m<sup>3</sup> đến 68.000 đồng/m<sup>3</sup>.

c. Đánh giá kết quả thực hiện:

Nhìn chung công tác Công bố giá vật liệu đã cơ bản đáp ứng yêu cầu để chủ đầu tư tham khảo vận dụng áp dụng khi lập dự toán đầu tư xây dựng công trình một số giá vật liệu chưa phù hợp đã được kịp thời điều chỉnh tăng/ giảm qua các kỳ Công bố, cụ thể:

- Giá vật liệu được xác định và công bố theo giá niêm yết do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm công bố, đảm bảo thời gian theo quy định.

- Công bố giá, các thủ tục đăng ký công bố được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và có hướng dẫn chi tiết; thời gian công bố đảm bảo quy định trước ngày 10 hàng tháng.

2.2. Công tác kiểm soát giá vật liệu xây dựng:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở Xây dựng cũng đã chủ động triển khai một số biện pháp nhằm kiểm soát giá vật liệu xây dựng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch kiểm tra, khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt tình hình giá vật liệu xây dựng trên thị trường, đồng thời cung cấp một số thông tin cần thiết phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng (02 đợt trong năm 2023).

- Hướng dẫn cung cấp hồ sơ, thông tin đăng ký phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh số 195/SXD-QLXD ngày 10/02/2023. Văn bản đã hướng dẫn cụ thể về thành phần hồ sơ cần thiết đối với các đơn vị đăng ký công bố giá lần đầu và các đơn vị đã được công bố.

- Văn bản gửi các doanh nghiệp tư vấn, thi công và sản xuất cung ứng vật liệu xây dựng trên địa bàn đề nghị tham gia thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, qua đó minh bạch công khai các thông tin, phản ánh về giá bán niêm yết/công bố của các đơn vị so với giá trị thực khi giao dịch và đặc biệt phản ánh các thông tin về hiện tượng “đầu cơ, thổi giá, găm hàng” để thực hiện xử phạt theo quy định của Luật giá và các quy định có liên quan (số 723/SXD-QLXD ngày 04/4/2024).

- Văn bản đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết đối với công tác xác định, công bố giá vật liệu xây dựng (số 502/SXD-QLXD ngày 17/3/2023); Bộ Xây dựng đã có văn bản trả lời số 1724/BXD-KTXD ngày 05/5/2023.

- Văn bản gửi các đơn vị Cục Thuế tỉnh, Cục QLTT, Công an Kinh tế đề nghị thực hiện kiểm tra giá niêm yết/công bố của các đơn vị khai thác, kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh (Văn bản số 826, 827, 828/SXD-QLXD ngày 19/4/2023).

**\* Đánh giá kết quả thực hiện:**

Đến thời điểm hiện nay, Sở Xây dựng chưa nhận được phản hồi bằng văn bản của các Sở Ban ngành và các đơn vị có liên quan về việc giá công bố chưa phù hợp.

Qua các đợt kiểm tra, các đơn vị đã thực hiện công bố giá có giá bán thực tế/hóa đơn/hợp theo đúng mức giá đã công bố; một số đơn vị có sự điều chỉnh về giá đã có văn bản gửi SXD để thực hiện điều chỉnh giá công bố.

Nhìn chung công tác Công bố giá vật liệu đã cơ bản đáp ứng yêu cầu để chủ đầu tư tham khảo vận dụng áp dụng khi lập dự toán đầu tư xây dựng công trình một số giá vật liệu chưa phù hợp đã được kịp thời điều chỉnh tăng/giảm qua các kỳ Công bố.

**2.3. Khó khăn, vướng mắc:**

- Công tác hậu kiểm các đơn vị sản xuất, kinh doanh bán đúng mức giá công bố vẫn chưa được thực hiện thường xuyên và triệt để. Sở Xây dựng không có chế tài để kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp khi không thực hiện theo mức giá công bố.

**2.4. Kiến nghị, đề xuất:**

Nhằm quản lý nguồn tài nguyên, có biện pháp khai thác hợp lý, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường VLXD, Sở Xây dựng kính đề nghị UBND tỉnh một số nội dung như sau:

a. Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan thực hiện một số giải pháp sau:

- Sở Tài nguyên Môi trường:

+ Tiếp tục nghiên cứu đề tham mưu đề xuất quy trình thực hiện cấp phép khai thác đối với vật liệu san lấp đảm bảo quy định và rút ngắn thời gian tối đa.

+ Phổ biến, hướng dẫn các quy trình, thủ tục cấp phép khai thác các đơn vị đã trúng đấu giá quyền khai thác mỏ đất đắp. Khẩn trương đẩy nhanh quy trình cấp phép khai thác mỏ đất đắp; Rà soát các mỏ vật liệu đã được cấp phép và yêu cầu chủ mỏ khẩn trương khai thác, thực hiện chứng nhận hợp quy để đưa vật liệu lưu thông trên thị trường. Báo cáo UBND tỉnh xem xét không gia hạn, thu hồi hoặc có chế tài xử lý các mỏ vật liệu đá, cát đã cấp phép nhưng không thực hiện khai thác chế biến kinh doanh vật liệu.

+ Thực hiện quản lý, giám sát và đề xuất chế tài xử lý đối với các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản nhưng không thực hiện theo đúng công suất, tiến độ đã cấp; nghiên cứu tăng công suất khai thác nhằm đảm bảo nguồn cung cấp VLXD cho thị trường;

+ Khẩn trương thực hiện cấp phép mỏ khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh; có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong quy trình cấp phép khai thác mỏ khoáng sản, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các mỏ khoáng sản trong đó có mỏ đất làm vật liệu san lấp; có quy trình thực hiện hợp lý đối với phần mỏ âm, khai thác đất tầng phủ tại các mỏ đá làm vật liệu san lấp giải quyết nhu cầu vật liệu đất đắp.

- Xây dựng cơ chế, quy định quản lý đối với các sản phẩm nạo vét tuyến đường thủy nhằm sử dụng làm vật liệu san lấp công trình. Quản lý tốt việc khai thác các

khoáng sản đi kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và các khoáng sản từ hoạt động nạo vét các lòng hồ thủy điện, thủy lợi trên địa bàn.

- Quan tâm, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các đơn vị nạo vét lòng hồ có bãi tập kết để tập trung khai thác và dự trữ đất trong mùa khô; đồng thời, cho phép tiếp tục gia hạn, kéo dài thời gian nạo vét để tạo nguồn cung đất san lấp cho thị trường.

- Quá trình thẩm định, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, thực hiện cân đối nguồn vật liệu san lấp trong dự án cũng như giữa các dự án.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc cấp phép thăm dò, khai thác và quản lý hoạt động khoáng sản làm VLXD sau khi cấp phép khai thác. Giám sát việc đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản đảm bảo sử dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản để nâng cao giá trị tài nguyên đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản làm VLXD và quản lý giá.

- Thực hiện các biện pháp nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án khai thác khoáng sản làm VLXD (hình thành các khu vực khai thác, nạo vét đất lòng hồ trên địa bàn huyện ĐaKrông và huyện Hướng Hóa để tạo nguồn cung vật liệu đất san lấp cho 02 địa phương này).

- Tham mưu các chính sách hỗ trợ đối với các dự án sản xuất VLXD nhân tạo nhằm khắc phục tình trạng khan hiếm VLXD đặc biệt VLXD có nguồn gốc tự nhiên đồng thời tận thu phế phẩm của ngành sản xuất công nghiệp, đảm bảo vấn đề môi trường.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư quy trình, thủ tục để sử dụng khối lượng đất làm vật liệu san lấp dư thừa giữa các dự án.

- Có kế hoạch thăm dò các mỏ vật liệu mới, đưa vào quy hoạch xây dựng các khu mỏ, để đảm bảo nguồn cung lâu dài trong tương lai.

- Có kế hoạch đấu giá các mỏ đồng đều các địa phương, tránh tình trạng địa phương không tìm kiếm được nguồn đất đắp phải vận chuyển xa đẩy cao chi phí xây dựng công trình.

- Có kế hoạch đấu giá các mỏ đồng đều các địa phương, tránh tình trạng địa phương không tìm kiếm được nguồn đất đắp phải vận chuyển xa đẩy cao chi phí xây dựng công trình.

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp thực hiện xác định và công bố giá đã ban hành tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 (kê khai giá, cung cấp thông tin về giá).

- Chỉ đạo các đơn vị: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, các chủ mỏ đất làm vật liệu san lấp trong quá trình cung cấp, sử dụng đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử phạt hành chính đối với các đơn vị khai thác, sản xuất, đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng xuất hóa đơn bán hàng không đúng với giá niêm yết/kê khai/công bố hoặc bán hàng không xuất hóa đơn,

để hạn chế tình trạng nâng giá, thổi giá làm ảnh hưởng đến thị trường vật liệu xây dựng đảm bảo theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/6/2013 và Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/6/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

b. Chỉ đạo các chủ đầu tư công trình.

- Tăng cường kiểm tra nguồn gốc vật liệu đưa vào sử dụng trong công trình đảm bảo chất lượng nguồn VLXD cũng như chất lượng công trình.

- Trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng công trình, cần thực hiện cân đối nguồn vật liệu san lấp giữa các dự án nhằm tiết kiệm tài nguyên. Xây dựng kế hoạch triển khai các dự án hợp lý. Quản lý tốt nguồn đất dôi dư, tái sử dụng cho các dự án khác, nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên.

- Tăng cường sử dụng vật liệu thay thế cát tự nhiên như sử dụng cát nghiền, sử dụng sản phẩm nạo vét tuyến đường thủy, lòng hồ thủy điện, tro xỉ thay thế cho vật liệu san lấp công trình.

- Các Chủ đầu tư các dự án chỉ đạo đơn vị thi công kịp thời phản ánh đến cơ quan quản lý giá VLXD (có tài liệu kèm theo) về trường hợp các đơn vị cung cấp VLXD có giá bán không phù hợp với giá niêm yết.

c. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình hoạt động của các đơn vị khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thông thường nói chung và đơn vị khai thác, nạo vét đất làm vật liệu san lấp nói riêng, để có phản ánh chính xác, đề xuất cụ thể đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

d. Yêu cầu đơn vị khai thác khoáng sản làm VLXD, đơn vị được cấp phép khai thác nạo vét

- Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để được cấp phép khai thác các mỏ đất đắp được trúng đấu giá để đưa vào khai thác.

- Thực hiện khai thác theo đúng giấy phép đã cấp, mọi hoạt động khai thác sai khác so với giấy phép phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Đầu tư nguồn nhân lực và máy móc thiết bị sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD nhằm nâng cao công suất khai thác. Nghiêm cấm các hành vi đầu cơ, nâng giá, ép giá.

- Xây dựng phương án khai thác cũng như bãi chứa vật liệu phù hợp nhằm đảm bảo khai thác đủ công suất đối với giấy phép khai thác mỏ và khai thác đủ trữ lượng đối với giấy phép nạo vét.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định về khoáng sản và quản lý chất lượng VLXD lưu thông trên thị trường, đưa vào sử dụng trong công trình cũng như các quy định về quản lý giá.

- Xuất hóa đơn bán hàng phải đảm bảo đầy đủ, phù hợp với thời gian khai thác, đúng theo khối lượng nạo vét, khai thác thực tế.



- Thực hiện nghiêm túc các quy định về niêm yết giá, kê khai giá và xuất hóa đơn, báo cáo thuế hàng năm, nộp tiền cấp quyền khai thác đầy đủ.

- Đối với các đơn vị khai thác vật liệu đất san lấp theo hình thức tận thu, nạo vét lòng hồ: Tranh thủ khi mực nước xuống thấp, tập trung nhân lực, máy móc để nạo vét lòng hồ tận thu đất làm vật liệu san lấp đảm bảo khối lượng nạo vét hàng năm; lập kế hoạch khả năng cung ứng chi tiết theo quy trình vận hành của hồ đập để thuận lợi cho các đơn vị liên hệ công tác phục vụ lập dự toán, thi công xây dựng công trình. Rà soát, xem xét nhu cầu nạo vét lòng hồ để sớm có đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, gia hạn thời gian nạo vét; đồng thời, nghiên cứu vị trí trong phạm vi quản lý hồ đập để làm bãi tập kết tạm thời, đề xuất đơn vị quản lý, cấp có thẩm quyền hướng dẫn, xem xét, giải quyết.

### **3. Tiến độ triển khai thực hiện các đề án quy hoạch xây dựng được UBND tỉnh giao:**

#### *3.1. Các đề án Quy hoạch xây dựng do UBND cấp huyện tổ chức lập:*

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện: Các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện: Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong tại các Quyết định số 3129a/QĐ-UBND; Quyết định số 2048/QĐ-UBND; Quyết định số 3275/QĐ-UBND) các huyện đã lập quy hoạch vùng và đang ở bước thẩm định, phê duyệt: Vĩnh Linh, Gio Linh; các huyện đang trong quá trình lập đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện: Hướng Hóa, Đakrông, huyện đảo Côn Cỏ.

- Quy hoạch đô thị: Các đô thị tổ chức lập quy hoạch/điều chỉnh quy hoạch chung đô thị và đang ở bước trình thẩm định, phê duyệt: Thị xã Quảng Trị, thị trấn Cửa Việt, đô thị mới Tà Rụt; các đô thị đang trong quá trình lập đề án quy hoạch: Thị trấn Hồ Xá, Cam Lộ, Cửa Tùng.

- Thành phố Đông Hà: Đã phê duyệt quy hoạch phân khu các phường: Đông Thanh, Đông Giang, Đông Lương; Đang tổ chức lập: Phường 1, 2, 3, 4, 5, Đông Lễ.

#### *3.2. Các đề án quy hoạch xây dựng do Sở Xây dựng tổ chức lập:*

- Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045: Đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và dự toán tại các Quyết định số 3458/QĐ-UBND; Quyết định số 1128/QĐ-UBND, Sở Xây dựng đã tổ chức đấu thầu và hợp đồng tư vấn lập quy hoạch vào ngày 21/11/2023. Hiện nay, Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045 cơ bản hoàn thành bước lập sơ đồ cơ cấu phát triển khu quy hoạch (các sơ đồ phân tích hiện trạng và đề xuất các phương án kèm theo thuyết minh nội dung về tiêu chí xem xét, lựa chọn các phương án) và thể hiện khung hệ thống giao thông chính, mối liên kết giữa các khu vực chức năng chính, các khu vực trung tâm và hướng phát triển mở rộng khu chức năng. Dự kiến hoàn thành đề án quy hoạch trong năm 2024.

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực phía Đông công viên du lịch sinh thái Cọ Dầu, phường Đông Lương: Sở Xây dựng đã tổ chức hội đồng thẩm định vào ngày 23/11/2023, hiện nay đang tổ chức rà soát đảm bảo phù hợp với đề án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu phường Đông Lương tại Quyết định số 518/QĐ-UBND và phường Đông Lễ, dự kiến hoàn thành và trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 4/2024 (sau khi phường Đông Lễ có Quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu).

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hai bên đường Hùng Vương kéo dài, xã

Triệu Ái, huyện Triệu Phong và phía Bắc sông Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà: Sở Xây dựng đã tổ chức hội đồng thẩm định vào ngày 01/12/2023, tuy nhiên, các hộ dân tại các thôn thuộc xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong có đơn kiến nghị về quy mô diện tích lập quy hoạch và các vướng mắc tại Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Nam sông Vĩnh Phước, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 30/3/2009. Do đó, Sở Xây dựng đang phối hợp với UBND xã Triệu Ái và UBND huyện Triệu Phong tiếp tục tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, đồng thời, vận động tuyên truyền tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đảm bảo quyền lợi của người dân. Đồng thời, hiện nay đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Triệu Ái chưa được phê duyệt nên chưa đủ căn cứ pháp lý để trình phê duyệt QHCT. Dự kiến hoàn thành đồ án quy hoạch và trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2024 sau khi đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Triệu Ái được phê duyệt và thống nhất phạm vi quy mô lập quy hoạch chi tiết.

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4: Sở Xây dựng đã tổ chức hội đồng thẩm định vào ngày 24/11/2023, hiện nay đang tổ chức rà soát đảm bảo phù hợp với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu phường Đông Lương và tiếp tục rà soát các quy hoạch phân khu các phường được phê duyệt, gồm: Phường 3, Phường 4, Đông Lễ. Dự kiến hoàn thành đồ án quy hoạch và trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2024 sau khi các đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu đồ án Phường 3, Phường 4, Đông Lễ được phê duyệt.

Sở Xây dựng kính báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Văn Đức Lợi**